

Số: 102 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-BTTTT ngày 25/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, theo tinh thần Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, với các nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM - MỤC TIÊU

1. Tổ chức thực hiện đúng tinh thần, quan điểm, mục tiêu của Quyết định số 146/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số, tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số thành công của tỉnh.

2. Nâng cao nhận thức là tiên quyết để thực hiện chuyển đổi số vì nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số.

3. Phổ cập kỹ năng số là chìa khóa để người dân được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số để cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng, giúp xây dựng một xã hội số bao trùm và toàn diện.

4. Phát triển nguồn nhân lực là then chốt để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, giúp thực hiện thành công các mục tiêu trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.



II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu đến 2025

- Lãnh đạo các cấp, các ngành trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Mọi người dân trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

- 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

- 70% số người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 100% các sở, ban, ngành tỉnh xây dựng được mạng lưới chuyển đổi số đến tận cấp cơ sở với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số trong các ngành, các cấp.

- Tuyển chọn, cử cán bộ tham gia Chương trình “Đào tạo được tối thiểu 1.000 chuyên gia chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương” do Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối; để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Tổ chức “Đào tạo được tối thiểu 100 chuyên gia chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh”;

- Tham gia ứng dụng thí điểm mô hình “Giáo dục đại học số” và triển khai mô hình tại một số cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh khi mô hình được hoàn thiện, triển khai theo định hướng của Bộ, ngành.

- Đào tạo được 300 kỹ sư, cử nhân, cử nhân thực hành chất lượng cao chuyên ngành công nghệ số tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh có thế mạnh trong đào tạo về chuyển đổi số.

- 20% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

2. Mục tiêu đến 2030

- 90% số người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Tham gia mở rộng triển khai mô hình “Giáo dục đại học số” theo định hướng chung của Bộ, ngành.

- Đào tạo được 1.000 kỹ sư, cử nhân, cử nhân thực hành chất lượng cao chuyên ngành công nghệ số tại các trường đại học, cao đẳng có thế mạnh trong đào tạo về chuyển đổi số.

- 50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tập đoàn doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh: Lồng ghép, thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức Chuyển đổi số tại đơn vị, trên Cổng thông tin điện tử của mình quản lý; trên các trang mạng xã hội của đơn vị mình.

2. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Tài chính các đơn vị liên quan để đào tạo về chuyển đổi số và kỹ năng số; phổ cập kỹ năng số cho người dân, cán bộ, công chức, viên chức; ưu tiên tổ chức phổ cập kỹ năng số, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả

b) Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên phổ biến và cập nhật phương pháp, tiêu chí đo lường kỹ năng số, khoảng cách số phù hợp với quy định của Bộ, ngành. Hàng năm thực hiện đánh giá và công bố Bảng đánh giá đo lường kỹ năng số, khoảng cách số cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương: Lồng ghép, thường xuyên thực hiện công tác phổ cập kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ nhân sự của cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng dẫn, chương trình, khung kỹ năng chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông phổ biến, hướng dẫn.

3. Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan, triển khai các nhiệm vụ:

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước đến cấp xã, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức “Đào tạo được tối thiểu 100 chuyên gia chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh”;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cử cán bộ để tham gia chương trình “Lựa chọn tối thiểu 1.000 cán bộ từ các cơ quan nhà nước ở Trung ương, địa phương và một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước để đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng tổng hợp, phân tích dữ liệu số để hỗ trợ ra quyết định phù hợp theo chuyên môn, ngành nghề, lĩnh vực” trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia, đề xuất nhân sự của tỉnh để tham gia “Hình thành mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia trên cơ sở liên kết 1.000 chuyên gia chuyển đổi số với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước làm việc trong lĩnh vực chuyển đổi số, công nghệ số để gắn kết sức mạnh tri thức, thúc đẩy chuyển đổi số”.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan.

- Tham mưu, góp ý “Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thí điểm mô hình “Giáo dục đại học số” tại các trường đại học, cao đẳng phù hợp. Xây dựng, ban hành Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; chủ trì tham mưu triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM, theo hướng dẫn của Bộ, ngành.

- Tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên ngành công nghệ số như công nghệ trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, tài chính số, kinh doanh số, truyền thông số,... Tổ chức đào tạo bổ sung, cập nhật các kiến thức, kỹ năng số cho giảng viên đại học, nhất là giảng viên các chuyên ngành kinh tế và xã hội.

- Tham mưu, góp ý “Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông với lộ trình triển khai cụ thể”; sẵn sàng tham gia, đăng ký triển khai thí điểm, nhân rộng chương trình trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ, ngành.

- Tham gia triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, và các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học, sau đại học ở các lĩnh vực, ngành, nghề mở thêm chuyên ngành đào tạo hoặc cập nhật, bổ sung nội dung đào tạo về chuyên đổi số trong lĩnh vực, ngành, nghề của mình. Đổi mới chương trình đào tạo và tăng chỉ tiêu đào tạo đối với các ngành công nghệ, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ. Chuẩn hóa các chuyên ngành đào tạo gắn với nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Tham mưu, xây dựng, triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó cơ quan nhà nước có vai trò dẫn dắt, liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp. Xây dựng và tổ chức triển khai các nền tảng số kết nối các cơ sở giáo dục, đào tạo với các doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, thúc đẩy học từ làm việc thực tế; đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động thích ứng với thị trường lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch và các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan, thực hiện nhiệm vụ:

Hàng năm công bố báo cáo dự báo về nhu cầu thị trường nhân lực và tương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng tại Việt Nam, tại Kiên Giang để có giải pháp đào tạo phù hợp; cập nhật xu thế và giới thiệu về một số ngành, nghề mới yêu cầu các kỹ năng mới.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí của Kế hoạch để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh được bố trí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc từ nguồn đóng góp, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch năm, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm định, tham mưu cấp thẩm quyền về kinh phí thực hiện theo quy định.



V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì tổ chức, triển khai Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các danh mục nhiệm vụ thực hiện phù hợp điều kiện thực tế và các hướng dẫn của Bộ, ngành và của Chính phủ.

b) Điều phối hoạt động, nhiệm vụ Kế hoạch, cùng với các sở, ban, ngành, địa phương hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai các nội dung được giao trong Kế hoạch.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

d) Chủ trì thực hiện khảo sát, kiểm tra, đánh giá, tổng kết báo cáo hàng năm kết quả thực hiện Đề án và Kế hoạch này; báo cáo kết quả khảo sát về Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị, khả năng cân đối ngân sách nhà nước, nguồn lực tài chính hợp pháp khác và các văn bản quy định hiện hành, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình, khóa, lớp tập huấn, phổ cập, đào tạo, nâng cao nhận thức và kỹ năng Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, điều phối.

4. Tổ chức chính trị - xã hội, Hiệp hội Doanh nghiệp, Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông

a) Thực hiện các nội dung nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong nội bộ, hội viên theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình, khóa, lớp tập huấn, phổ cập, đào tạo, nâng cao nhận thức và kỹ năng chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, điều phối, nhất là chương trình 1.000 chuyên gia chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện, có vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền, cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để chỉ đạo, xử lý. /.

Dave

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kiên Giang;
- LĐVP; CVNC;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, ltram.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung

Nguyễn Lưu Trung



PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(Kèm theo Kế hoạch số: 102 /KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Xây dựng cơ chế, chính sách			
1	Tham mưu triển khai, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.	Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
2	Áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và lợi ích cho cộng đồng.	Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
3	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút các giảng viên giỏi tham gia giảng dạy về chuyển đổi số, công nghệ số tại các cơ sở giáo dục; thực hiện chính sách ưu tiên để thu hút học sinh, sinh viên khá giỏi theo học chuyên sâu các chuyên ngành về chuyển đổi số, công nghệ số theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ sở giáo dục	2022 - 2025
4	Vận động xây dựng quỹ học bổng từ nguồn đóng góp, tài trợ của các tổ chức, tập đoàn, hãng công nghệ để cấp cho sinh viên theo học chuyên sâu các ngành về chuyển đổi số, công nghệ số có thành tích học tập xuất sắc.	Các địa phương, các cơ sở giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
II	Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số			



STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Triển khai các chiến dịch truyền thông số trải rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ, ngành; thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội.	Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
2	Triển khai kết nối, đồng bộ về Cổng thông tin điện tử của tỉnh các nội dung của Cổng thông tin điện tử Quốc gia về Chương trình chuyển đổi số quốc gia tích hợp trợ lý ảo tự động trả lời cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp các nội dung liên quan đến chuyển đổi số; sử dụng công nghệ trí tuệ (AI), hệ thống tương tác tự động (chatbot) để thực hiện tuyên truyền tự động.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2023
3	Triển khai, tham gia, tổ chức cuộc thi thiết kế bộ nhận diện và khẩu hiệu đẹp, hay, ý nghĩa, hiệu quả truyền thông cao, dễ thể hiện, in ấn, trang trí, trưng bày tại nhiều nơi, trên nhiều phương tiện, chất liệu cho Chương trình chuyển đổi số quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, Ban, Ngành, địa phương	2022 - 2025
4	Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức nhà nước.	Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
5	Tiếp nhận, tuyên truyền, phổ biến, sản xuất các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, bài hát, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát	Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.			
6	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.	Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
7	Tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số của Việt Nam.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2030
8	Triển khai lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm, giới thiệu về đất nước, con người, văn hóa, du lịch Việt Nam ở nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
9	Tuyên truyền, phổ biến, tiếp sóng, xây dựng các chương trình trò chơi trên truyền hình, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trên các kênh truyền hình, khuyến khích sự tham gia của các nhân vật tiêu biểu, người nổi tiếng, người có ảnh hưởng với công chúng.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2030
10	Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, báo chí viết về chuyển đổi số và Chương trình chuyển đổi số quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2030
11	Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng	Đài Truyền thanh các địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	chuyển đổi số của từng địa phương và đặc điểm của các vùng miền nhằm phục vụ tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở; thực hiện truyền thông về chuyển đổi số qua các mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam.			
12	Tiếp nhận, sưu tầm, biên tập, biên dịch, biên soạn, xây dựng các tài liệu của các tác giả trong và ngoài nước về chuyển đổi số để tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan, đơn vị có thể khai thác, sử dụng chung.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2030
13	Truyền thông về chuyển đổi số kết hợp giữa các phương tiện truyền thông truyền thông, truyền thông đa phương tiện và truyền thông đa nền tảng. Chú trọng các phương pháp truyền thông số để phạm vi bao phủ rộng và tiết kiệm chi phí.	Sở, ban, ngành, địa phương; tổ chức, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
14	Sản xuất, tiếp nhận các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của Việt Nam, của tỉnh trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số như công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, thành phố, đô thị thông minh, du lịch thông minh.	Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
15	Phối hợp, triển khai thực hiện biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, địa phương; tổ chức, doanh nghiệp	2022 - 2030
III	Phổ cập kỹ năng chuyển đổi số			
1	Ưu tiên triển khai, phổ biến, tham gia sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) về kỹ năng số cho	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, địa phương, tổ	2022 - 2023

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	phép người dân truy cập miễn phí để tự học các kỹ năng số.		chức, doanh nghiệp	
2	Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan thông tấn, báo chí.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, địa phương; tổ chức, doanh nghiệp	2022 - 2025
3	Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại.	Các địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
4	Hợp tác với các tổ chức có uy tín về đào tạo kỹ năng số trong và ngoài tỉnh để xây dựng các chương trình đào tạo về kỹ năng số.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục đào tạo	2022 - 2025
5	Triển khai phương pháp, tiêu chí đo lường kỹ năng số, khoảng cách số phù hợp với hướng dẫn của Bộ, ngành. Hàng năm thực hiện đánh giá và công bố.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
IV	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số			
1	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước đến cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước	2022 - 2030
2	Lựa chọn, cử nhân sự tham gia chương trình Đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 1.000 chuyên gia chuyển đổi số	Sở Thông tin và	Sở, ban, ngành, địa phương, tập	2022 - 2025



STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	trong các cơ quan nhà nước ở trung ương, địa phương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối.	Truyền thông	đoàn, tổng công ty nhà nước	
3	Tham gia, tổ chức và điều phối hoạt động của mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh. Tổ chức “Đào tạo được tối thiểu 100 chuyên gia chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh”.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2030
4	Tham gia, tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên chuyên ngành công nghệ số như công nghệ trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, tài chính số, kinh doanh số, truyền thông số,... Tổ chức đào tạo bổ sung, cập nhật các kiến thức, kỹ năng số cho giảng viên đại học, nhất là giảng viên các chuyên ngành kinh tế và xã hội trên địa bàn tỉnh.	Các cơ sở giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2025
5	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	2022 - 2025
6	Đổi mới chương trình đào tạo và tăng chỉ tiêu đào tạo đối với các ngành công nghệ, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ. Chuẩn hóa các chuyên ngành đào tạo gắn với nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế theo hướng dẫn Bộ, ngành.	Các cơ sở giáo dục và đào tạo	Sở TT&TT; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2022 - 2025
7	Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Giáo dục và Đào tạo;	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh, sinh viên truy cập trực tuyến miễn phí.		Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ sở giáo dục và đào tạo; các địa phương	
8	Định kỳ hàng năm công bố báo cáo dự báo về nhu cầu thị trường nhân lực và tương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng tại Việt Nam và tại tỉnh Kiên Giang.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
9	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao xếp hạng Chỉ số nguồn nhân lực theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc, tham mưu, đề xuất với Bộ, ngành.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2023
V	Hợp tác, hỗ trợ triển khai			
1	Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án.	Sở, Ban, Ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2023
2	Tăng cường hợp tác trong nước, quốc tế để trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, địa phương	2021 - 2030

